

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG VĨNH LONG
KHOA NÔNG NGHIỆP

Bài giảng môn học:

PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Dành cho sinh viên đại học
Ngành Quản lý đất đai
(Lưu hành nội bộ)

Biên soạn:
ThS. Võ Thanh Phong

Vĩnh Long, 2011.

MỤC LỤC

Chương 1: PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC	1-1
1.1 Quy phạm pháp luật tài nguyên nước	1-1
1.1.1 Giải thích từ ngữ tài nguyên nước	1-1
1.1.2 Nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước	1-2
1.1.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước	1-3
1.2 Pháp luật tài nguyên nước	1-3
1.2.1 Cấp phép hoạt động tài nguyên nước	1-3
1.2.2 Các trường hợp không phải xin cấp giấy phép	1-3
1.2.3 Hiệu lực của giấy phép	1-3
1.2.4 Thẩm quyền cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép	1-4
1.2.5 Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước ...	1-4
Chương 2: PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN	2-1
2.1 Quy phạm pháp luật tài nguyên khoáng sản	2-1
2.1.1 Giải thích từ ngữ tài nguyên khoáng sản	2-1
2.1.2 Quản lý nhà nước về khoáng sản	2-1
2.1.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên khoáng sản	2-3
2.2 Pháp luật tài nguyên khoáng sản	2-3
Chương 3: PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG	3-1
3.1 Quy phạm pháp luật môi trường	3-1
3.1.1 Giải thích từ ngữ môi trường	3-1
3.1.2 Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng	3-6
3.1.3 Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường	3-6
3.1.4 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật môi trường	2-11
3.2 Pháp luật môi trường	3-11
3.2.1 Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng, trách nhiệm bảo vệ rừng	3-11
3.2.3 Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng	3-13
3.2.3 Giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng; đăng ký, thống kê rừng	3-13
3.2.4 Những quy định chung về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học	3-13
3.2.5 Bảo tồn hệ sinh thái	3-13
3.2.6 Bảo vệ loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; phát triển bền vững các loài sinh vật	3-13
3.2.7 Kiểm soát loài ngoại lai xâm hại	3-14
3.2.8 Bảo tồn và phát triển nguồn gen	3-14
3.2.9 Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường	3-15
Chương 4: PHÁP LUẬT KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN	4-1
4.1 Quy phạm pháp luật khí tượng thủy văn	4-1
4.1.1 Khái niệm liên quan khí tượng thủy văn	4-1
4.1.2 Những quy định chung của công tác khí tượng thủy văn	4-2
4.1.3 Nội dung quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn	4-3
4.1.4 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khí tượng thủy văn	4-7

4.2 Pháp luật công tác khí tượng thủy văn	4-8
4.2.1 Công tác phòng ngừa lụt, bão	4-8
4.2.2 Công tác chống lụt, bão	4-8
4.2.3 Khắc phục hậu quả lụt, bão	4-8
4.2.4 Khai thác và sử dụng công trình khí tượng thủy văn	4-8
Chương 5: PHÁP LUẬT ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	5-1
2.1 Quy phạm pháp luật đo đạc và bản đồ	5-1
2.1.1 Giải thích từ ngữ đo đạc và bản đồ	5-1
2.1.2 Quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ	5-2
5.1.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đo đạc và bản đồ	5-5
5.2 Pháp luật về đo đạc và bản đồ	5-5
5.2.1 Ban hành hệ thống tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật về đo đạc và bản đồ	5-5
5.2.2 Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	5-5
5.2.3 Thành lập, xuất bản và phát hành sản phẩm bản đồ	5-5
5.2.4 Quản lý công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ	5-5
Chương 6: PHÁP LUẬT XÂY DỰNG	6-1
6.1 Quy phạm pháp luật xây dựng	6-1
6.1.1 Giải thích từ ngữ xây dựng	6-1
6.1.2 Quản lý nhà nước về xây dựng	6-3
6.1.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật xây dựng	6-4
6.2 Pháp luật xây dựng	6-4
6.2.1 Những quy định chung trong hoạt động xây dựng	6-6
6.2.2 Giấy phép xây dựng	6-6
6.2.3 Thi công xây dựng công trình	6-7
Chương 7: PHÁP LUẬT VĂN THƯ LƯU TRỮ	7-1
7.1 Quy phạm pháp luật văn thư lưu trữ	7-1
7.1.1 Giải thích từ ngữ văn thư lưu trữ	7-1
7.1.2 Quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ	7-2
7.2 Pháp luật văn thư lưu trữ	7-4
7.2.1 Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.....	7-4
7.2.1 Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức	7-4

Chương 1:

PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

1.1 Quy phạm pháp luật tài nguyên nước

1.1.1 Giải thích từ ngữ tài nguyên nước

"Bảo vệ tài nguyên nước" là biện pháp phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, bảo đảm an toàn nguồn nước và bảo vệ khả năng phát triển tài nguyên nước.

"Công trình thủy lợi" là công trình khai thác mặt lợi của nước; phòng, chống tác hại do nước gây ra, bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái.

"Danh mục lưu vực sông" là tập hợp các lưu vực sông được phân loại dựa trên các tiêu chí về tầm quan trọng, quy mô diện tích lưu vực, chiều dài sông chính, đặc điểm về mặt hành chính - lãnh thổ và các căn cứ khác.

"Dòng chảy tối thiểu" là dòng chảy ở mức thấp nhất cần thiết để duy trì dòng sông hoặc đoạn sông, bảo đảm sự phát triển bình thường của hệ sinh thái thủy sinh và bảo đảm mức tối thiểu cho hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các đối tượng sử dụng nước theo thứ tự ưu tiên đã được xác định trong quy hoạch lưu vực sông.

"Giấy phép về tài nguyên nước" bao gồm giấy phép thăm dò nước dưới đất; giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép về các hoạt động phải xin phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

"Khai thác nguồn nước" là hoạt động nhằm mang lại lợi ích từ nguồn nước.

"Lưu vực sông" là vùng địa lý mà trong phạm vi đó nước mặt, nước dưới đất chảy tự nhiên vào sông.

"Lưu vực sông quốc tế" là lưu vực sông có một hay nhiều nguồn nước quốc tế.

"Nguồn nước" chỉ các dạng tích tụ nước tự nhiên hoặc nhân tạo có thể khai thác, sử dụng được, bao gồm sông, suối, kênh, rạch; biển, hồ, đầm, ao; các tầng chứa nước dưới đất; mưa, băng, tuyết và các dạng tích tụ nước khác.

"Nguồn nước quốc tế" là nguồn nước từ lãnh thổ Việt Nam chảy sang lãnh thổ các nước khác, từ lãnh thổ các nước khác chảy vào lãnh thổ Việt Nam hoặc nằm trên biên giới giữa Việt Nam và nước láng giềng.

"Nguồn nước sinh hoạt" là nguồn có thể cung cấp nước sinh hoạt hoặc nước có thể xử lý thành nước sạch một cách kinh tế.

"Nhóm lưu vực sông" là tập hợp các lưu vực sông gần nhau về mặt địa lý.

"Nước dưới đất" là nước tồn tại trong các tầng chứa nước dưới mặt đất.

"Nước mặt" là nước tồn tại trên mặt đất liền hoặc hải đảo.

"Nước sạch" là nước đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước sạch của Tiêu chuẩn Việt Nam.

"Nước sinh hoạt" là nước dùng cho ăn uống, vệ sinh của con người.

"Ô nhiễm nguồn nước" là sự thay đổi tính chất vật lý, tính chất hoá học, thành phần sinh học của nước vi phạm tiêu chuẩn cho phép.

"Phân lũ, chậm lũ" là việc chủ động chuyển một phần dòng nước lũ theo hướng chảy khác, tạm chứa nước lại ở một khu vực để giảm mức nước lũ.

"Phát triển tài nguyên nước" là biện pháp nhằm nâng cao khả năng khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước và nâng cao giá trị của tài nguyên nước.

"Quy hoạch lưu vực sông" là quy hoạch về bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước, phát triển tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong lưu vực sông.

"Sử dụng tổng hợp nguồn nước" là sử dụng hợp lý, phát triển tiềm năng của một nguồn nước và hạn chế tác hại do nước gây ra để phục vụ tổng hợp cho nhiều mục đích.

"Suy thoái, cạn kiệt nguồn nước" là sự suy giảm về chất lượng và số lượng của nguồn nước.

"Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước" là vùng phụ cận khu vực lấy nước từ nguồn nước được quy định phải bảo vệ để phòng, chống ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.

1.1.2 Nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách về bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn về tài nguyên nước;

3. Quản lý công tác điều tra cơ bản về tài nguyên nước; dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo lũ, lụt, hạn hán và các tác hại khác do nước gây ra; tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, lưu trữ tài liệu về tài nguyên nước;

4. Cấp, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước;

5. Quyết định biện pháp, huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả lũ, lụt, hạn hán, xử lý sự cố công trình thủy lợi và các tác hại khác do nước gây ra;

6. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước;

7. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước; thực hiện điều ước quốc tế về tài nguyên nước mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia;

8. Tổ chức bộ máy quản lý, đào tạo cán bộ; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước.

1.1.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước

- Luật Tài nguyên nước năm 1998;
- Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30/12/1999 của Chính phủ Quy định thi hành Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ Quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;
- Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước;
- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ Về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chức thủy điện, thủy lợi;
- Nghị định số 120/2008/NĐ-CP ngày 01/12/2008 của Chính phủ Về quản lý lưu vực sông;
- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP;
- Thông tư số 05/2005/TT-BTNMT ngày 22/7/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn thi hành Nghị định số 34/2005/NĐ-CP;
- Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/10/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất;
- Quyết định số 13/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;
- Quyết định số 16/2008/TT-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (chất lượng nước mặt, nước ngầm, nước biển ven bờ; nước thải công nghiệp, sinh hoạt...).

1.2 Pháp luật tài nguyên nước

1.2.1 Cấp phép hoạt động tài nguyên nước

- **Giấy phép** thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước (Điều 3, Nghị định 149)
- **Nguyên tắc cấp phép** (Điều 4, Nghị định 149)
- **Căn cứ cấp phép** (Điều 5, Nghị định 149)

1.2.2 Các trường hợp không phải xin cấp giấy phép

(Điều 6, Nghị định 149; mục I.3.1 và I.4, Thông tư 02)

1.2.3 Hiệu lực của giấy phép

- **Thời hạn, gia hạn giấy phép** (Điều 7, Nghị định 149)
- **Thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép** (Điều 8, Nghị định 149)
- **Đình chỉ hiệu lực của giấy phép** (Điều 9, Nghị định 149)
- **Thu hồi giấy phép** (Điều 10, Nghị định 149)

- *Trả lại giấy phép* (Điều 11, Nghị định 149)

- *Chấm dứt hiệu lực của giấy phép* (Điều 12, Nghị định 149)

1.2.4 Thẩm quyền cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép (Điều 13, Nghị định 149; mục I.5, Thông tư 02)

1.2.5 Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (Điều 14, 19, 20, 21, 22 và 23, Nghị định 149; mục II, Thông tư 02)

1.2.5 Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước

- *Quyền của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước* (Điều 22, Luật Tài nguyên nước)

- *Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước* (Điều 22, Luật Tài nguyên nước)

Chương 2: PHÁP LUẬT TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

2.1 Quy phạm pháp luật tài nguyên khoáng sản

2.1.1 Giải thích từ ngữ tài nguyên khoáng sản

"Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản" là hoạt động nghiên cứu, điều tra về cấu trúc, thành phần vật chất, lịch sử phát sinh, phát triển vỏ trái đất và các điều kiện, quy luật sinh khoáng liên quan để đánh giá tổng quan tiềm năng khoáng sản làm căn cứ khoa học cho việc định hướng hoạt động thăm dò khoáng sản.

"Hoạt động khoáng sản" bao gồm hoạt động thăm dò khoáng sản, hoạt động khai thác khoáng sản.

"Khai thác khoáng sản" là hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản, bao gồm xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan.

"Khoáng sản" là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ.

"Nước khoáng" là nước thiên nhiên dưới đất, có nơi lộ trên mặt đất, có thành phần, tính chất và một số hợp chất có hoạt tính sinh học đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

"Nước nóng thiên nhiên" là nước thiên nhiên dưới đất, có nơi lộ trên mặt đất, luôn có nhiệt độ tại nguồn đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

"Thăm dò khoáng sản" là hoạt động nhằm xác định trữ lượng, chất lượng khoáng sản và các thông tin khác phục vụ khai thác khoáng sản.

2.1.2 Quản lý nhà nước về khoáng sản

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước, có trách nhiệm:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản; ban hành quy chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản;

b) Lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược khoáng sản; lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch khoáng sản theo phân công của Chính phủ;

c) Khoanh định và công bố các khu vực khoáng sản theo thẩm quyền; khoanh định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền;

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và hoạt động khoáng sản;

đ) Cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền;

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;

g) Tổng hợp kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, tình hình hoạt động khoáng sản; quản lý thông tin, mẫu vật địa chất, khoáng sản;

h) Công bố, xuất bản các tài liệu, thông tin điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;

i) Thường trực Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;

k) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước, trong đó có việc lập và trình phê duyệt quy hoạch về khoáng sản theo phân công của Chính phủ; đồng thời phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quản lý nhà nước về khoáng sản.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản tại địa phương;

b) Khoanh định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; quyết định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền;

c) Lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương theo quy định của Chính phủ;

d) Công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép;

đ) Cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu

khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền;

e) Giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản;

h) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

i) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản;

k) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản;

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

2.1.3 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên khoáng sản

Luật Khoáng sản năm 2010.

2.2 Pháp luật tài nguyên khoáng sản

Luật Khoáng sản gồm có 11 Chương, 86 điều. Cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; chính sách của Nhà nước về khoáng sản; nguyên tắc hoạt động khoáng sản; quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; lưu trữ thông tin về khoáng sản; sử dụng thông tin về khoáng sản và những hành vi bị cấm.

Chương II. Chiến lược, quy hoạch khoáng sản (từ Điều 9 đến Điều 15)

Chương này quy định về chiến lược khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng